

Số: 28/2026/QĐST- DS

Nghệ An, ngày 28 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Điều 48; khoản 4 Điều 157; khoản 4 Điều 165; các Điều 217, 218, 219, khoản 2 Điều 273 và khoản 2 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2026/TLST- DS ngày 18 tháng 3 năm 2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”;

Xét thấy: Người khởi kiện tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 18/2026/TLST- DS ngày 18 tháng 3 năm 2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”, giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông **Vi Văn V**, sinh năm: 1966; Số CCCD: 040066006563.

Địa chỉ: **Bản T** (bản Độ 2 cũ), **xã C, tỉnh Nghệ An**.

- **Bị đơn:** Ông **Vi Đức T**, sinh năm: 1970; Số CCCD: 040070002219.

Địa chỉ: **Bản Cô Ba** (bản Kẽ Móng cũ), **xã C, tỉnh Nghệ An**.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn là: Ông **Trần Thanh T1**, sinh năm: 1986.

Số CCCD: 040086010291. (Theo giấy ủy quyền chứng thực ngày 13/4/2026)

Địa chỉ: **Khối T, phường H, tỉnh Nghệ An**.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Vi Văn C**, sinh năm: 1996. (Đã chết)

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của anh **C** là ông **Vi Văn V**.

2. Anh **Vi Văn D**, sinh năm: 1993.

3. Chị **Vi Thị H**, sinh năm: 2001.

Người đại diện theo ủy quyền của anh **Vi Văn D** và chị **Vi Thị H** là anh **Vi Văn T2**, sinh năm: 1993. (Theo giấy ủy quyền chứng thực ngày 09/4/2026)

Đều có địa chỉ tại: **Bản T** (bản Độ 2 cũ), **xã C, tỉnh Nghệ An**.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án khi có yêu cầu. Trả lại các tài liệu, chứng cứ nộp kèm đơn khởi kiện theo yêu cầu của nguyên đơn (nếu có).

Nguyên đơn ông **Vi Văn V** được miễn nộp án phí sơ thẩm theo quy định.

Nguyên đơn ông **Vi Văn V** phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản, nguyên đơn đã nộp đủ chi phí theo quy định.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 10 – Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Văn Đông